

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1986 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phan Bá Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị A trình bày:

Năm 2006 chị và anh Phan Bá Đ kết hôn, đến ngày 25/12/2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình

chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường cãi vã do anh Đ thường xuyên uống rượu và đánh đập chị, không chăm lo cho gia đình và vợ con. Chị và anh Đ đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Bá Đ.

Về con chung, chị và anh Phan Bá Đ có 01 người con chung tên là Phan Như N (giới tính nữ), sinh ngày 06/5/2008. Hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Bá Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị A ly hôn anh Phan Bá Đ. Về con chung, giao Phan Như N (giới tính nữ), sinh ngày 06/5/2008 cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng, anh Phan Bá Đ không cấp dưỡng nuôi con. Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị A khởi kiện anh Phan Bá Đ yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Phan Bá Đ cư trú tại Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phan Bá Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phan Bá Đ là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị A và anh Phan Bá Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Phan Bá Đ được pháp luật công nhận là

hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị A xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu ly hôn anh Phan Bá Đ. Xét thấy, chị A và anh Đ đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2021 đến nay mà không thể hàn gắn, như vậy quan hệ hôn nhân của chị A và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Phan Bá Đ cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị A. Từ đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị A ly hôn anh Phan Bá Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, chị Nguyễn Thị A yêu cầu được nuôi con là Phan Như N, không yêu cầu anh Phan Bá Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không có A kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị A. Đồng thời Phan Như N có văn bản thể hiện nguyện vọng được chung sống với chị A. Vì vậy, để ổn định tâm lý, không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của con chung nên giao con cho chị Nguyễn Thị A tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Nguyễn Thị A xác định tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung, anh Phan Bá Đ cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị A ly hôn anh Phan Bá Đ.

2. Về con chung: Giao Phan Như N (giới tính nữ), sinh ngày 06/5/2008 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Bá Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Bá Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0017709 ngày 29 tháng 3 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy chị Nguyễn Thị A không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Bá Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đ sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Kh,
- huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

